TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:89 /2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 28-5-2019
V/v tranh chấp HNGĐ- Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai;

2. Ông Trịnh Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới**.**

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên toà*:** Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2019/QĐXX-ST ngày 03 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị L – sinh năm 1984. Có mặt.

Cư trú: Ấp MT, xã MHĐ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Lê Đức T – sinh năm 1983. Vắng mặt.

Cư trú: Ấp MĐ, xã MHĐ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị L trình bày: Chị và anh Lê Đức T kết hôn vào năm 2004, có đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống đến khoảng tháng 3 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T không quan tâm gia đình, không lo làm ăn, có quan hệ bất chính với người khác, vợ

chồng hay cải nhau không ai quan tâm đến nhau, không còn chung sống từ tháng 3 năm 2017 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Lê Phước V, sinh ngày 13/6/2006 và Lê Thị Kim A sinh ngày 02/6/2009 hiện đang sinh sống với chị L, khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về quan hệ tài sản chung: Không có.

Về quan hệ nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Lê Đức T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh T không đến, không gửi ý kiến bằng văn bản, nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đối với anh T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Về giải quyết vụ án, hôn nhân giữa chị L và anh T là hợp pháp vì có đăng ký kết hôn. Vợ chồng mâu thuẫn và có thời gian dài và không còn chung sống, nên vợ chồng không thể hàn gắn, Chị L đang nuôi con, anh T không có ý kiến về việc đơn khởi kiện của chị L. Do đó yêu cầu ly hôn, và nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].*Về thủ tục tố tụng:* Chị Hồ Thị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Lê Đức T, anh T có nơi cư trú tại ấp MĐ, xã MHĐ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2].*Về nội dung*

[2.1].Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị L và anh Lê Đức T chung sống với nhau vào năm 2004 có đăng ký kết hôn theo quy định. Xét tình trạng hôn nhân của anh, chị thấy rằng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh T có quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng hay cự cải, cuộc sống không hạnh phúc. Qua xác minh tại địa phương cũng nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn và không còn sống chung nhau từ tháng 3 năm 2017 cho đến nay. Cho thấy anh T đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

[2.2].Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Phước V, sinh ngày 13/6/2006 và Lê Thị Kim A sinh ngày 02/6/2009 hiện đang sinh sống với chị L, khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Tòa án ghi nhận ý kiến cháu V và cháu Kim A thì nguyện vọng các cháu muốn được sinh sống với mẹ. Căn cứ Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình nghĩ nên tiếp tục giao cháu V và cháu Kim A cho chị L nuôi dưỡng. Anh T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mỗi cháu là 700.000đ, hai cháu là 1.400.000đ/tháng.

Chị L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[2.3].Về quan hệ tài sản chung: Không có.

[2.4].Về quan hệ nợ chung: Ghi nhận chị L xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[2.5]Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị L phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 273, điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị L xin ly hôn anh Lê Đức T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 65 do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 03/03/2015 không còn giá trị pháp lý.

[2]. Về quan hệ con chung: Chị Hồ Thị L được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Phước V, sinh ngày 13/6/2006 và Lê Thị Kim A sinh ngày 02/6/2009. Anh Lê Đức T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mỗi cháu là 700.000đ hai cháu là 1.400.000đ/tháng cho đến khi con chung trưởng thành.

Chị Hồ Thị L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[2.3].Về quan hệ tài sản chung: Không có.

[2.4].Về quan hệ nợ chung: Ghi nhận chị Hồ Thị L xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách là bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[5]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Hồ Thị L phải chịu 300.000đ được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0012418 ngày 08/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã Mỹ Hội Đông, h. Chợ Mới, An Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thanh Bình